

BỘ CÔNG AN
Số: 58/2015/TT-BCA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 11 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội của lực lượng cảnh sát cơ động

Căn cứ Luật Công an nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Pháp lệnh Cảnh sát cơ động năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17/11/2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Tư lệnh Cảnh sát cơ động;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội của lực lượng Cảnh sát cơ động.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về thẩm quyền điều động và phân công trách nhiệm trong tuần tra, kiểm soát; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động trong tuần tra, kiểm soát; đối tượng, hình thức, trình tự thực hiện tuần tra, kiểm soát; xử lý vi phạm pháp luật và trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật, động vật nghiệp vụ, vũ khí, công cụ hỗ trợ trong tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội của lực lượng Cảnh sát cơ động.

2. Việc tuần tra, kiểm soát của lực lượng Cảnh sát cơ động trong trường hợp được huy động phối hợp với Cảnh sát giao thông tham gia tuần tra, kiểm soát trật tự, an

toàn giao thông không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động khi thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Công an các đơn vị, địa phương và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc của hoạt động tuần tra, kiểm soát

1. Tuân thủ quy định của Thông tư này, các quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệnh Công an nhân dân; thực hiện đúng kế hoạch, phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm pháp luật; chủ động trấn áp người có hành vi cản trở, chống người thi hành công vụ.
3. Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động khi thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát phải sử dụng phù hiệu, trang phục theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an.
4. Nghiêm cấm lợi dụng tuần tra, kiểm soát để sách nhiễu, gây phiền hà nhân dân, xâm hại lợi ích Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoặc thực hiện hành vi làm trái pháp luật khác.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

THẨM QUYỀN ĐIỀU ĐỘNG VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TUẦN TRA, KIỂM SOÁT

Điều 4. Thẩm quyền điều động

1. Bộ trưởng Bộ Công an có quyền điều động các đơn vị Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên phạm vi toàn quốc.
2. Tư lệnh Cảnh sát cơ động có quyền điều động các đơn vị Cảnh sát cơ động đến cấp Tiểu đoàn thuộc quyền để thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên phạm vi toàn quốc và kịp thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, Tư lệnh Cảnh sát cơ động và Giám

đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Công an cấp tỉnh) phối hợp điều động lực lượng Cảnh sát cơ động tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa bàn.

3. Giám đốc Công an cấp tỉnh có quyền điều động đơn vị Cảnh sát cơ động thuộc quyền thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo kế hoạch, phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi địa bàn quản lý và kịp thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an.

Điều 5. Trách nhiệm của Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động

1. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc lực lượng Cảnh sát cơ động thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên phạm vi toàn quốc.

2. Chủ trì, phối hợp với Công an đơn vị, địa phương tổ chức hoạt động tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại các khu vực, mục tiêu, tuyến, địa bàn trọng điểm, phức tạp khi cần thiết.

3. Tham mưu cho lãnh đạo Bộ Công an sử dụng lực lượng Cảnh sát cơ động tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội các khu vực, mục tiêu, tuyến, địa bàn trọng điểm, phức tạp. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành kế hoạch, phương án tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên phạm vi toàn quốc.

4. Tổ chức lực lượng của Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động thực hiện độc lập hoặc chủ trì, phối hợp với Công an đơn vị, địa phương, lực lượng có liên quan thực hiện tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong phạm vi toàn quốc khi cần thiết.

Điều 6. Trách nhiệm của Công an cấp tỉnh

1. Giám đốc Công an cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát cơ động thuộc quyền tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong phạm vi địa bàn quản lý;

b) Phân công, tổ chức hoạt động tuần tra, kiểm soát của lực lượng Cảnh sát cơ động thuộc quyền.

2. Phòng Cảnh sát bảo vệ, Trung đoàn Cảnh sát cơ động Công an thành phố Hà Nội, Công an thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Cảnh sát Bảo vệ và cơ động Công an cấp tỉnh có trách nhiệm:

- a) Tham mưu cho Giám đốc Công an cấp tỉnh quyết định bố trí các đơn vị Cảnh sát cơ động thuộc quyền tổ chức hoạt động tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật theo thẩm quyền;
- b) Bố trí lực lượng, tổ chức hoạt động tuần tra, kiểm soát và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định;
- c) Chủ trì, phối hợp với Công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên khu vực, mục tiêu, tuyến, địa bàn phức tạp.

Mục 2

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁN BỘ, CHIẾN SĨ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TUẦN TRA, KIỂM SOÁT

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành nghiêm sự chỉ huy, chỉ đạo của cấp trên và kế hoạch, phương án tuần tra, kiểm soát đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong phạm vi khu vực, mục tiêu, tuyến, địa bàn tuần tra, kiểm soát; phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc đề nghị người có thẩm quyền xử lý kịp thời, nghiêm minh hành vi vi phạm pháp luật.
3. Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ Công an nhân dân đấu tranh phòng, chống tội phạm và hành vi vi phạm khác thuộc khu vực, mục tiêu, tuyến, địa bàn được phân công tuần tra, kiểm soát.
4. Báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền kiến nghị với cơ quan, tổ chức liên quan có biện pháp khắc phục kịp thời những sơ hở, thiếu sót trong quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, an toàn xã hội.
5. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an.

Điều 8. Quyền hạn

1. Kiểm soát người, phương tiện, đồ vật, tài liệu theo quy định của pháp luật khi thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát.
2. Xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo thẩm quyền.
3. Áp dụng các biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật.
4. Yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phối hợp, hỗ trợ giải quyết vụ, việc liên quan đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.
5. Sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ và phương tiện, thiết bị kỹ thuật, động vật nghiệp vụ phục vụ hoạt động tuần tra, kiểm soát theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an.
6. Thực hiện quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an.

Mục 3

ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC, TRÌNH TỰ TUẦN TRA, KIỂM SOÁT

Điều 9. Đối tượng tuần tra, kiểm soát

1. Đối tượng tuần tra gồm: khu vực, mục tiêu, tuyến, địa bàn được phân công.
2. Đối tượng kiểm soát gồm: người, phương tiện, đồ vật, tài liệu.

Điều 10. Tuần tra, kiểm soát công khai

1. Tuần tra, kiểm soát công khai gồm:
 - a) Tuần tra, kiểm soát cơ động;
 - b) Kiểm soát tại điểm, chốt trong khu vực, mục tiêu, tuyến, địa bàn tuần tra, kiểm soát.
2. Trường hợp kiểm soát tại một điểm, chốt phải có kế hoạch, phương án được người có thẩm quyền phê duyệt.
3. Khi tuần tra, kiểm soát công khai phải sử dụng phù hiệu, trang phục theo quy định; sử dụng phương tiện giao thông hoặc đi bộ để tuần tra, kiểm soát trong phạm vi khu vực, mục tiêu, tuyến, địa bàn được phân công; sử dụng các phương tiện, thiết bị kỹ thuật, động vật nghiệp vụ, vũ khí, công cụ hỗ trợ theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an.

Điều 11. Tuần tra, kiểm soát công khai kết hợp với hóa trang